TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2025/QĐST-HNGĐ	*TC, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Hoàng T, sinh ngày 17/4/1994; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị Phan Cẩm T1, sinh ngày 26/02/1996; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2025 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Hoàng T với chị Phan Cẩm T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trương Hoàng T và chị Phan Cẩm T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trương Hoàng T thống nhất giao cho Phan Cẩm T1 được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trương Hoàng A, sinh ngày 17/01/2022; Tòa án có giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T1 không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Hoàng T và chị Phan Cẩm T1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trương Hoàng T tự nguyện chịu T bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình; trong đó có 75.000 đồng anh T tự nguyện chịu thay chị T1); nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003065, ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; anh T được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã A, H.C, T.Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần T1 Nghiệm